

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Ông Bùi Hữu Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 832/2017/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 2 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Thị H ; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 8, xã M , huyện T, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn L, xã M, huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Đức T ; địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 12 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tô Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Vũ Đức T kết hôn với nhau vào năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2003 ngày 05 tháng 5 năm 2003). Sau khi cưới, vợ chồng về sinh sống cùng với gia đình anh T tại thôn 8, xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, anh T nghiện ma túy, không chăm lo đến đời sống gia đình. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh T.

- Về con chung: Chị H và anh Vũ Đức T có 02 con chung tên là Vũ Thị Hiền T sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 và Vũ Đức V, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2007. Hiện nay con tên T đã về ở với chị H, con tên V ở với bố và ông bà nội. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị Hiền T. Chị H đề nghị Tòa án giao con Vũ Đức V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận với nhau, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ghi ý kiến ngày 26 tháng 01 năm 2018, bị đơn là anh Vũ Đức T trình bày: Anh T công nhận lời trình bày của chị H về điều kiện, thời gian và nơi đăng ký kết hôn là đúng. Anh T đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm. Anh T công nhận lời khai của chị H về con chung là đúng, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung để hai bên tự thỏa thuận giao nhận cho nhau nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, anh T và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì những người tiến hành tố tụng đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định pháp luật về dân sự. Tòa án đã xác định đúng thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định đúng quan hệ pháp luật và những người tham gia tố tụng. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn. Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Chị Tô Thị H và anh Vũ Đức T đều thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn và có hai con chung như đã trình bày và phù hợp với bản sao giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung mà chị H đã giao nộp cho Tòa án, phù hợp với tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã M. Tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện vợ chồng chị H và anh T có mâu thuẫn và đã sống mỗi người một nơi từ khoảng năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng

đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Anh T và chị H đều có đủ điều kiện nuôi con chung. Lời khai của cháu Vũ Thị Hiền T thể hiện mong muốn được ở với mẹ; cháu Vũ Đức V mong muốn được ở với bố và ông bà nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Đức T cư trú tại xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng; anh T vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên có thẩm quyền xét xử vụ án này. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2003 ngày 05 tháng 5 năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của các đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị H và anh T có hai con chung tên là Vũ Thị Hiền T sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 và Vũ Đức V, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2007. Chị H có nguyện vọng nuôi con Vũ Thị Hiền T, anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con. Xét thấy, chị H và anh T đều có đủ điều kiện nuôi con. Con Vũ Thị Hiền T có nguyện vọng được ở với mẹ, con Vũ Đức V có nguyện vọng được ở cùng với bố. Vì vậy, giao cho chị H trực tiếp nuôi con Vũ Thị Hiền T, anh T trực tiếp nuôi con Vũ Đức V là phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Chị H và anh T không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Tô Thị H được ly hôn anh Vũ Đức T .

2. Về con chung: Giao cho chị Tô Thị H trực tiếp nuôi con chung là Vũ Thị Hiền T , sinh ngày 12 tháng 8 năm 2000 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đức T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Đức V , sinh ngày 12 tháng 3 năm 2007 cho đến khi con đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tô Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008574 ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Tô Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã M, H.Thủy Nguyên, Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Lý

